

Phụ lục IV
VỀ MỨC THU PHÍ TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

1. Thủ tục Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (thu theo quy định tại Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn)

Mức thu phí

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Nhóm dự án	Đối với dự án có tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)				
	≤50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500
I. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường lần đầu.					
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6
II. Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường	Mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu lần đầu				

2. Thủ tục Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (thu theo quy định tại Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tổng vốn đầu tư dự án (Tỷ đồng)	Mức thu phí (triệu đồng)	
		Trường hợp I	Trường hợp II
1	≤50	6,4	5,1
2	>50 và ≤100	8,5	6,8
3	>100 và ≤200	17,0	13,6
4	>200 và ≤500	18,0	14,4
5	>500	24,0	19,2

Ghi chú:

Trường hợp I: áp dụng đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và Báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp II: áp dụng đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và Báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

3. Nhóm thủ tục Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (thu theo quy định tại Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Phí thẩm định:

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu phí
1	Các dự án/cơ sở thuộc nhóm II thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND tỉnh	8.680.000 đồng/giấy phép/dự án/cơ sở
2	Các dự án/cơ sở thuộc nhóm III thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND tỉnh và thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND cấp huyện	
a	Thuộc thẩm quyền cấp tỉnh	6.950.000 đồng/giấy phép/dự án/cơ sở
b	Thuộc thẩm quyền cấp huyện	4.865.000 đồng/giấy phép/dự án/cơ sở.

Ghi chú: mức phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường nêu trên tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại/điều chỉnh giấy phép môi trường. Mức phí không bao gồm chi phí đi lại của Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở và chi phí lấy mẫu, phân tích chất thải theo quy định.